

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2023/HS-ST
Ngày: 14 - 4 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi.

2. Bà Nguyễn Hương Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2023/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2023 theo hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu:

+ Điểm cầu trung tâm tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Số 1400 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Số 989 đường Đồng Văn Cống, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Tạ Tấn H, sinh năm: 1993, tại Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố X, Phường Y, tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Không; con ông Tạ H, sinh năm 1959 và bà

Nguyễn Thị T(©); bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 03 anh em; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 10/9/2009, bị Toà án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/04/2010;

- Ngày 28/02/2011, bị Toà án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/12/2011;

- Ngày 13/7/2012, bị Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/04/2013;

- Ngày 21/4/2010, bị Công an quận Phú Nhuận xử phạt vi phạm hành chính số tiền 175.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Đã nộp tiền phạt vào ngày 22/4/2010;

- Ngày 23/9/2020, bị Toà án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 20 tháng. Đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa đặt tại điểm cầu thành phần.

- *Bị hại*: Công ty X.

Địa chỉ: Số X, đường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Chị Nguyễn Thị Mỹ T (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Khu phố X, phường H, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Anh Phan Quốc L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số X, Khu phố Y, phường H, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 06/12/2022, Tạ Tấn H đi bộ đến Cửa hàng Điện máy Xanh, địa chỉ: Số 787 Quốc Lộ 13, khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức để xem điện thoại di động. Lợi dụng lúc nhân viên cửa hàng không để ý, H lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi note 11 (4GB/128GB) màu xanh dương đậm, số Imei 862788062159741 bỏ vào túi quần rồi tẩu thoát ra ngoài. Đến khoảng 17 giờ ngày 06/12/2022, H gặp bạn tên Phan Quốc L (Sinh năm 1994; HKTT: Khu vực 1, phường 4, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; cư trú: 700/18 Quốc Lộ 13, Khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức) thì cả hai rủ nhau đi nhậu. Do không có tiền và thấy H có điện thoại mới nên Lĩnh hỏi “*điện thoại ở đâu mà có?*”, H nói “*mới mua*”. Thấy vậy, Lĩnh nói H đi cầm chiếc điện thoại trên để lấy tiền đi nhậu thì H đồng ý. H và Lĩnh đi đến tiệm cầm đồ A Đạt do Nguyễn Đức H (Sinh năm 1997; nơi thường trú tại: 178/1, Tổ 3, Khu phố 1, Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; nơi ở hiện tại số: 88 Quốc Lộ 13, Khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức) làm quản lý. H đứng bên ngoài, Lĩnh đi vào cầm cố chiếc điện thoại trên được số tiền 1.500.000 đồng, H và Lĩnh đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 17 giờ ngày 06/12/2022, trong lúc kiểm tra hàng, nhân viên Cửa hàng Điện máy Xanh là chị Nguyễn Thị Mỹ T phát hiện mất 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi note 11 (4GB/128GB) màu xanh dương đậm, số Imei 862788062159741 để trong kệ tủ nên chị đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức mời Tạ Tấn H về làm việc. Tại Cơ quan điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức số 467, ngày 14/12/2022 thì chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi note 11 (4GB/128GB) màu xanh dương đậm, số Imei 862788062159741 trị giá 3.800.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi note 11 (4GB/128GB) màu xanh dương đậm; số Imel: 862788062159741, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại là chị Nguyễn Thị Mỹ T (Người đại diện theo pháp luật của Công ty X;

- 01 (một) chiếc áo khoác màu đỏ; 01 (một) chiếc quần tây màu xám sọc; 01 (một) đôi dép màu vàng đen là của Tạ Tấn H.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Anh Nguyễn Đức H yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 1.500.000 đồng mà H đã cầm cố chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi note 11 (4GB/128GB) màu xanh dương đậm; số Imel: 862788062159741.

Tại Cáo trạng số: 120/CT-VKSTP.TĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Tạ Tấn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Tấn H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2022.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi theo cáo trạng của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của mình, rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều đúng pháp luật.

[2] Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người liên quan, hình ảnh camera, vật chứng thu giữ... cùng các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra về hành vi, thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nên có cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ ngày 06/12/2022, Tạ Tấn H đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi note 11

(4GB/128GB) màu xanh dương đậm; số Imel: 862788062159741 trị giá 3.800.000 đồng tại Cửa hàng Điện máy, địa chỉ: Quốc Lộ 13, Khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội. Bị cáo có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý, lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 3.800.000 đồng của bị hại. Hành vi của bị cáo thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

Đối với Phan Quốc L, khi đi cầm chiếc điện thoại cùng với Tạ Tấn H, Lĩnh không biết chiếc điện thoại trên do H phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức không xử lý đối với Lĩnh là có căn cứ;

Đối với Nguyễn Đức H, khi cầm cố chiếc điện thoại của Tạ Tấn H, Hậu không biết chiếc điện thoại này do H trộm cắp mà có được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức không xử lý đối với Hậu là có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 3.800.000 đồng và không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng hình phạt khác nên bị đưa ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân rất xấu, đã 03 lần bị kết án về các tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”; 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi ‘Sử dụng trái phép chất ma túy’, từng 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục nghiện ma túy và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính

chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi note 11 (4GB/128GB) màu xanh dương đậm; số Imel: 862788062159741, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho bị hại có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) chiếc áo khoác màu đỏ; 01 (một) chiếc quần tây màu xám sọc; 01 (một) đôi dép màu vàng đen là tài sản cá nhân của bị cáo, nhưng bị cáo từ chối nhận lại. Xét tài sản này không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đức H yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 1.500.000 đồng mà bị cáo đã cầm cố chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi note 11. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý trả lại số tiền này cho anh Hậu nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Tạ Tấn H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Tạ Tấn H**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc áo khoác màu đỏ; 01 (một) chiếc quần tây màu xám sọc; 01 (một) đôi dép màu vàng đen.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 59/QĐ-VKS-TĐ ngày 13/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức và Biên bản giao nhận tang tài vật ngày 13/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức).

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015,

- Buộc bị cáo trả cho anh Nguyễn Đức H số tiền 1.500.000 (một triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Thi hành một lần, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Anh Ngọc

- Lưu hồ sơ.